

Ngày	58,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.2%	14.3%	18.9%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	45,502 - 65,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	11,282
Số lượng CPLH (CP)	192,854,765
KLGD BQ 20 phiên (CP)	605
Sở hữu nước ngoài	45.0%
Beta	0.13
EPS	4,092
P/E	14.3

DT thuần

Q1/24

670

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 90.0| 15.6%

YoY: ▲ 350| 109%

LN trước thuế

Q1/24

201

tỷ VNĐ

QoQ: ▼357| -64.1%

YoY: ▲ 113| 129%

LN sau thuế

Q1/24

191

tỷ VNĐ

QoQ: ▼357| -65.2%

YoY: ▲ 113| 144%

ROA

2023

3.9%

+/- YoY: ▲ 1.5%

DT thuần

2023

1,597

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 256| 19.1%

LN trước thuế

2023

965

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 479| 98.7%

LN sau thuế

2023

927

tỷ VNĐ

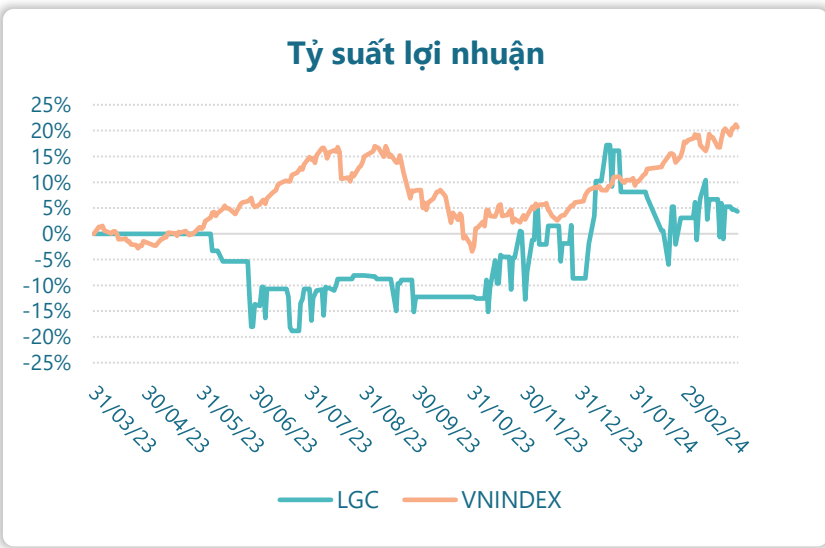
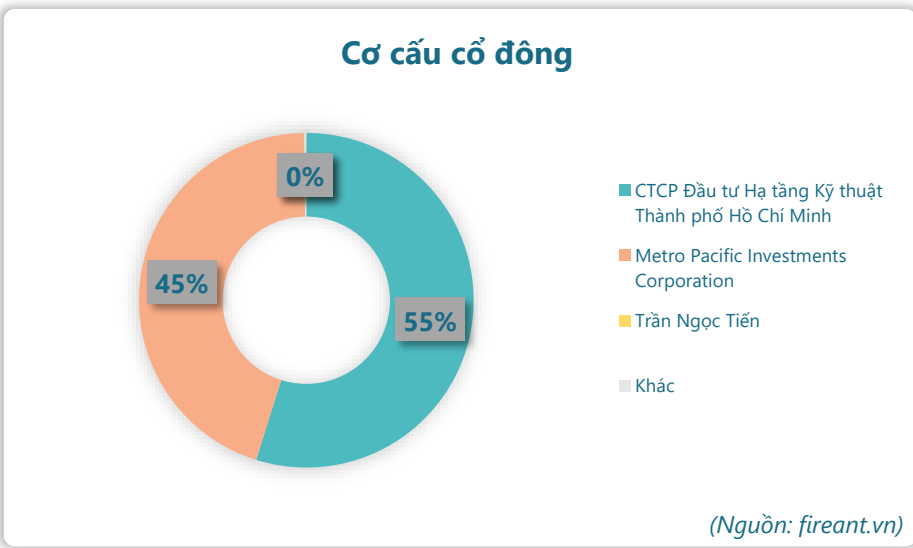
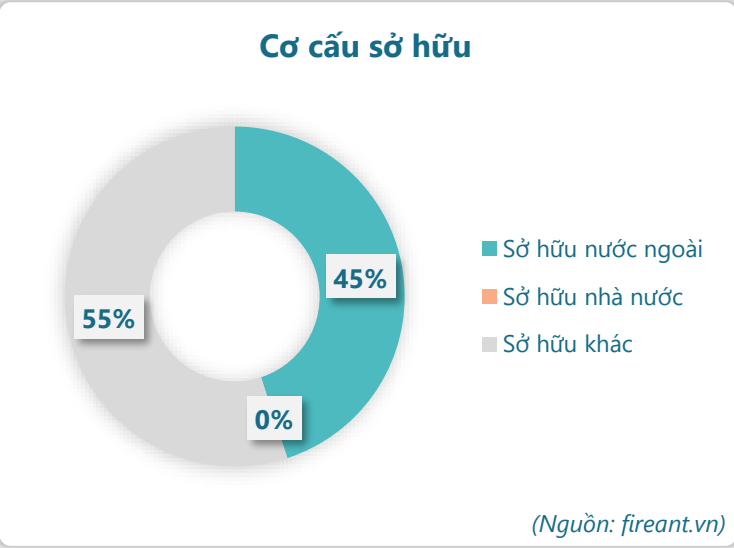
YoY: ▲ 464| 100%

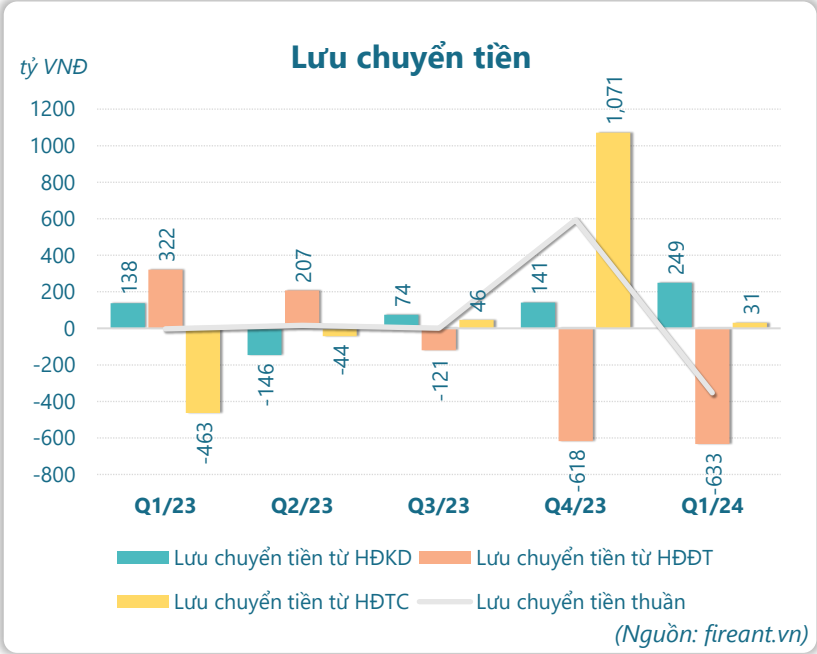
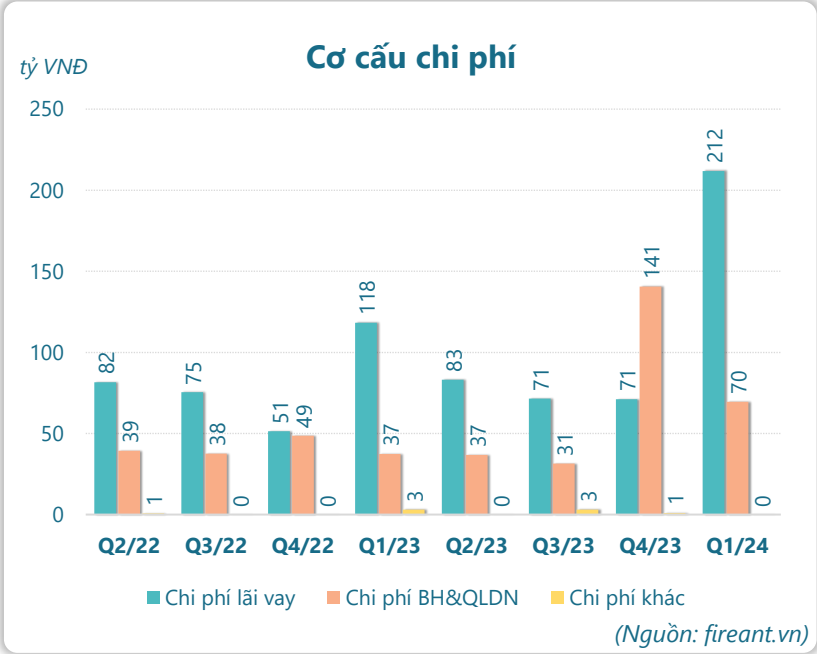
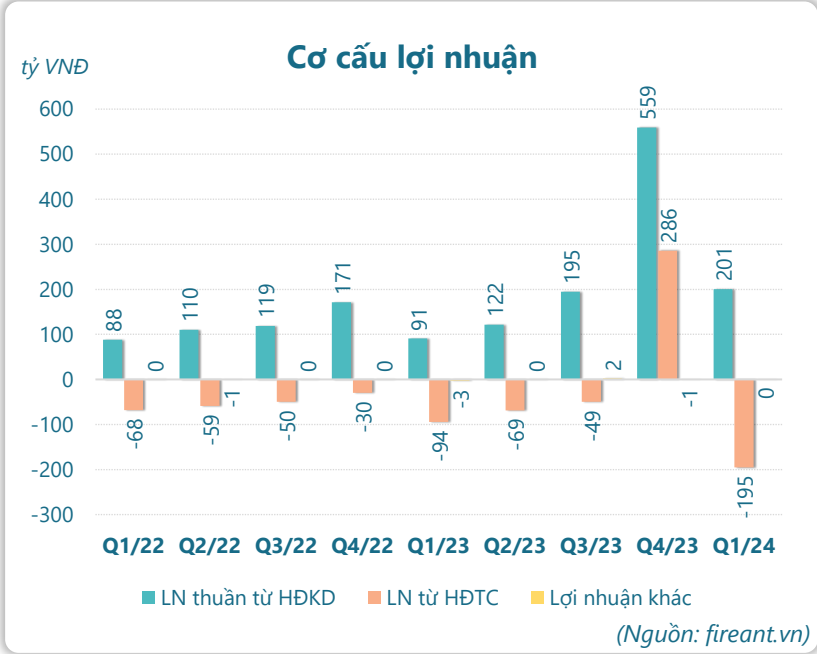
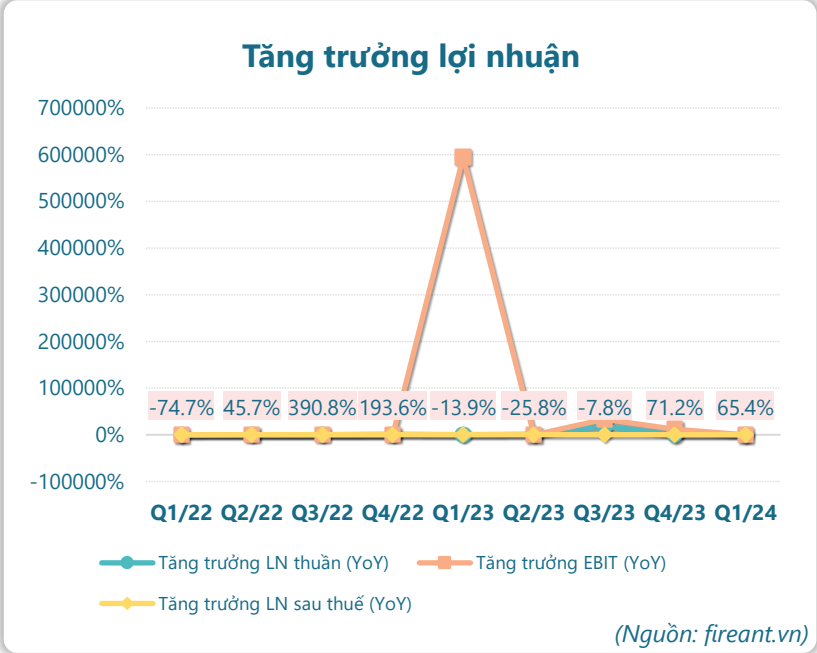
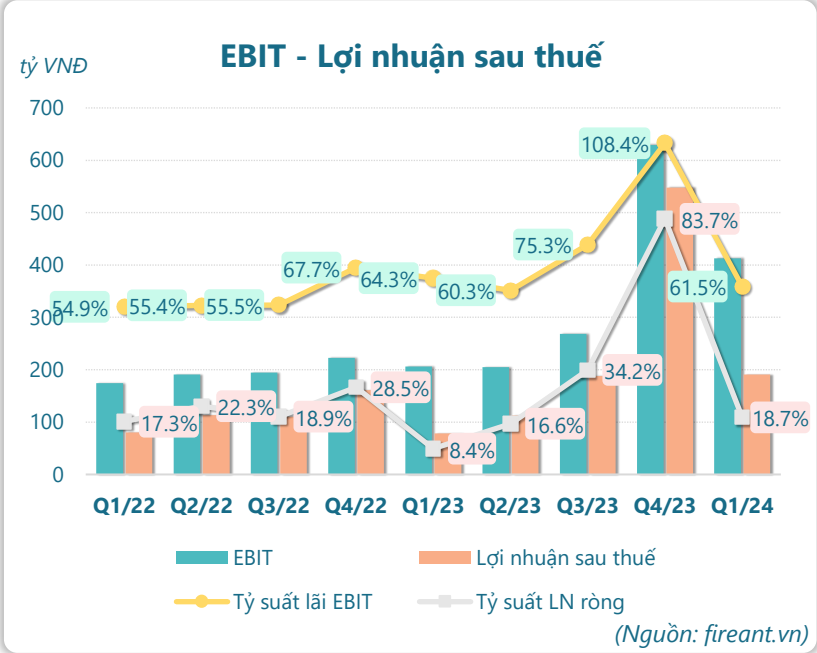
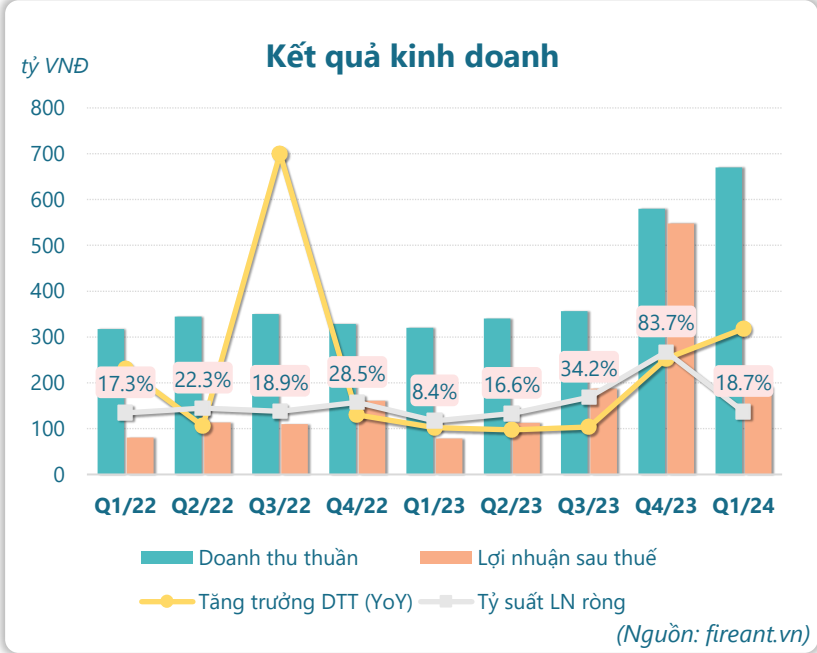
ROE

2023

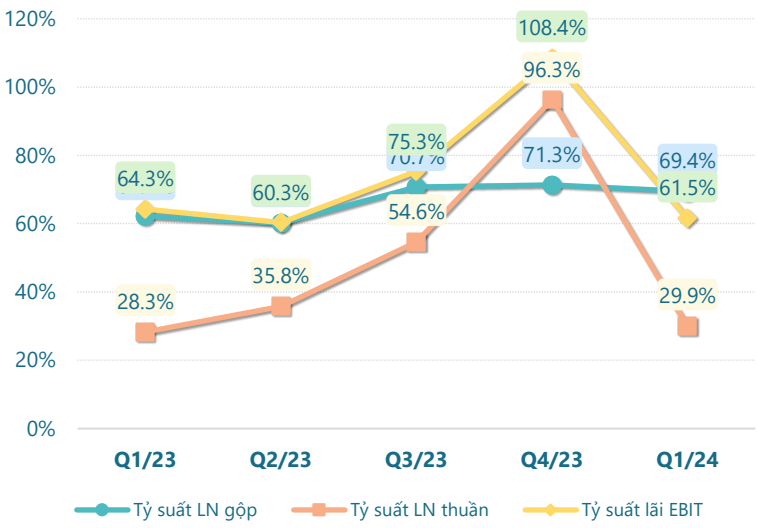
13.8%

+/- YoY: ▲ 7.7%



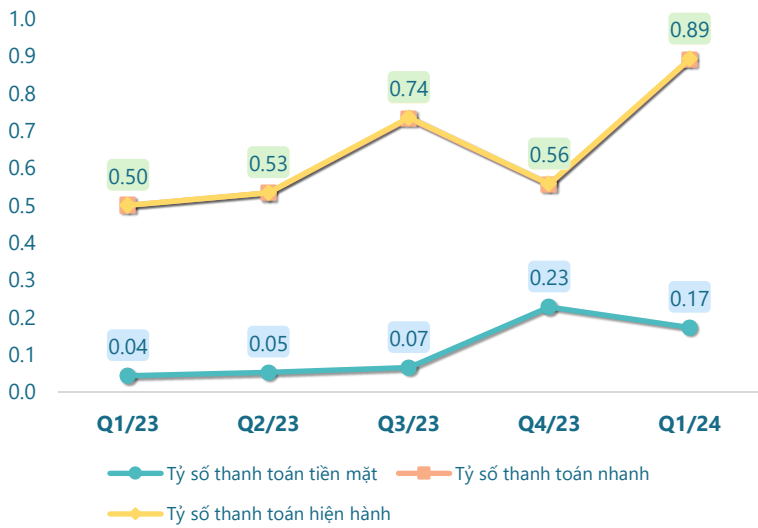


Tỷ suất lợi nhuận



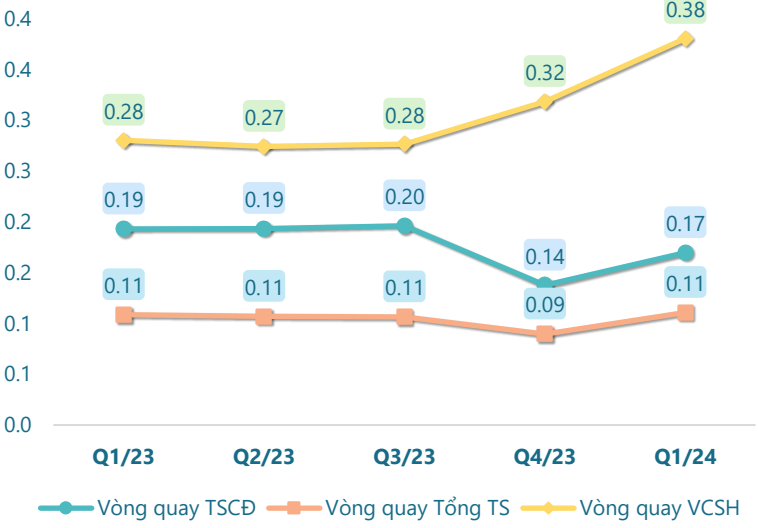
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



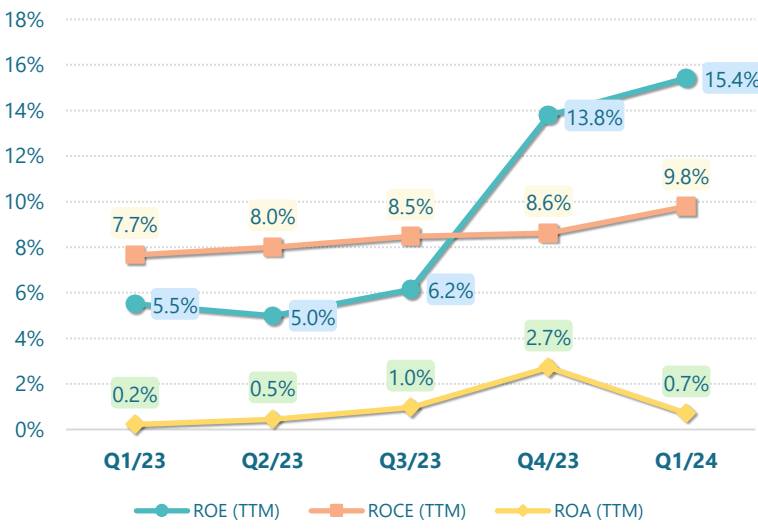
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



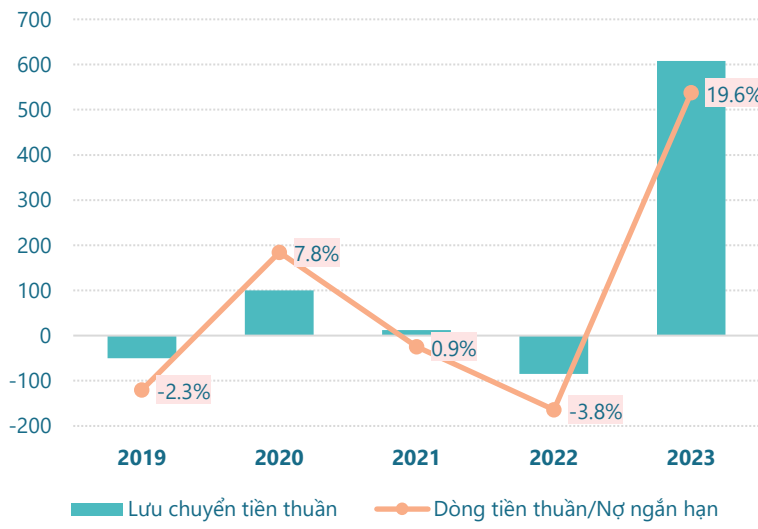
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



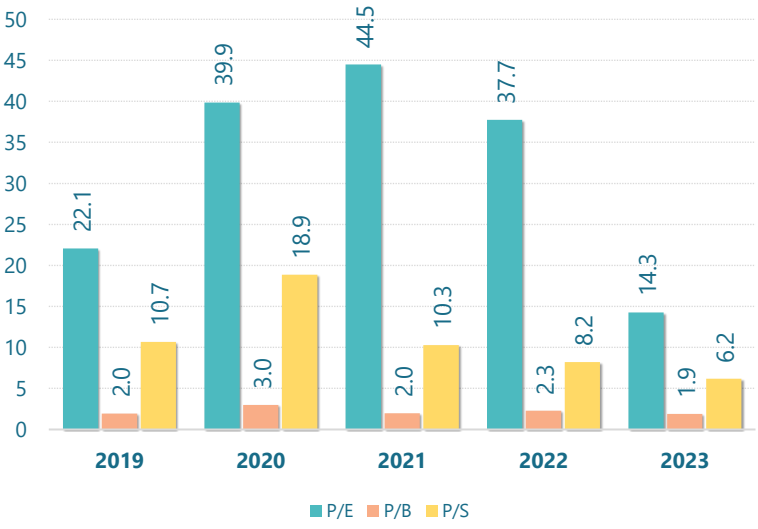
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)